TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2025/HS-ST
Ngày :29 / 5 /2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thoa; Ông Hoàng Văn Lược

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 , tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025 /TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21 /2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn P sinh ngày 20 tháng 12 năm1991, tại: tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số 037091000964 do cục C về TTXH cấp ngày 13/4/2021; Nơi cư trú: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn H sinh năm 1957; Con bà : Phạm Thị B sinh năm 1958 ; Có vợ là Nguyễn Thị Phương T sinh năm 2003, chưa có con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1.Anh Phạm Hoàng A sinh năm 2003

Trú tại: Thôn K, xã Đ,Tp S, tỉnh Thanh Hóa (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho anh Phạm Hoàng A:

Ông Phạm Văn L sinh năm 1975 (bố đẻ) và bà Trương Thị H1 sinh năm 1978 (mẹ đẻ)

Trú tại: Thôn K, xã Đ,Tp S, tỉnh Thanh Hóa (ông L và bà H1 vắng mặt)

2. Chị Lâm Thị L1 sinh năm 2003

Trú tại: Thôn F xã Đ, Tp S, tỉnh Thanh Hóa (chị L1 vắng mặt).

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH L2
Địa chỉ: Số F đường V, phường T, Tp T, tỉnh Ninh Bình.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Quang H2, chức vụ: Giám đốc.
Người được uỷ quyền: Ông Đỗ Văn T1, chức vụ: Đội trưởng đội xe (ông T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn P là lái xe của Công ty TNHH L2 (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 370159000463, có giá trị đến ngày 05/02/2029). Khoảng 05 giờ ngày 11/01/2025, P điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 35C- 066.28 kéo theo rơ mooc BKS 35R-008.42 chở than từ Cảng L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình về nhà máy X đi theo đường Q hướng Hà Nội-Thanh Hóa.

Đến khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày, P điều khiển xe ô tô đi đến km 288+300 quốc lộ A thuộc địa phận phường B, thị xã B. P bật đèn xi-nhan bên trái để chuyển hướng rẽ vào đường L. Lúc này, P quan sát phía trước thấy ở làn đường bên phải chiều Thanh Hóa-Hà Nội có 01 xe mô tô BKS 36N1-182.44 do anh Phạm Hoàng A, sinh năm 2003 trú tại thôn K, xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa điều khiển chở theo người ngồi sau là chị Lâm Thị L1, sinh năm 2003 trú tại: Thôn F, xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. P nháy đèn để ra tín hiệu xin đường với xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái vào đường L để đi nhà máy X. Khi đầu xe ô tô của P đi đến khoảng giữa phần đường bên trái theo chiều Hà Nội-Thanh Hóa thì P nhìn thấy xe mô tô cách xe ô tô khoảng 10 mét. Thấy vậy, P tăng ga để cố vượt qua nhưng khi đầu xe ô tô đi hết làn đường xe cơ giới (phần đường phải chiều Thanh Hóa-Hà Nội) thì xe mô tô do anh Hoàng A điều khiển đi tới va chạm với phần hông bên phải xe ô tô của P làm xe mô tô cùng anh Hoàng A và chị L1 ngã xuống đường, hậu quả, anh Phạm Hoàng A bị xe ô tô nghiến đè lên người. P nhìn qua gương chiếu hậu bên trái biết đã xảy ra tai nạn nên điều khiển xe sang đỗ gọn ở đầu đường L và quay lại hiện trường thấy anh Hoàng A tử vong tại chỗ, chị Lâm Thị L1 bị thương, P gọi xe đưa chị L1 đi cấp cứu, điều trị đến ngày 06/02/2025 thì xuất viện, xe mô tô BKS 36N1- 182.44 bị hư hỏng một số chi tiết, bộ phận.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; trưng cầu khám nghiệm tử thi, thương tích, phương tiện đồng thời tiến hành các bước điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Kết quả thu được như sau:

**** Khám nghiệm hiện trường:***

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại km 288+300 Quốc lộ A thuộc địa phận phường B, thị xã B. Mặt đường bằng phẳng, cung đường thẳng giao nhau

với đường L, đường đổ nhựa đá áp phan, rộng 22m, có giải phân cách cứng, phân chia hai chiều đường đi và các vạch kẻ sơn màu trắng phân chia làn đường. Hiện trường trung tâm là phần điểm mở, không có dải phân cách cứng lối đi vào đường L.

Thống nhất lấy mép bên phải đường quốc lộ 1A, chiều Thanh Hóa-Hà Nội làm mép chuẩn. Lấy đầu mút dải phân cách cứng km288+300 làm mốc đo. Đo từ điểm mốc đến đầu nạn nhân là 27,8m. Đánh số thứ tự từ (1) đến (7). Các dấu vết để lại như sau:

(1) Nạn nhân nằm sấp, đầu hướng bắc, chân hướng nam tiếp giáp với máu và chất nhầy màu trắng (dạng não). Đo từ đầu nạn nhân vào mép chuẩn là 4,5m, đo chân phải nạn nhân vào mép chuẩn là 3,6m.

(2) Máu nạn nhân, chất nhầy (dạng não) rải rác trên đường từ vị trí đầu nạn nhân đến giữa đường, kích thước trong diện (0,4x1,5)m đo đến mép đường bên phải là 4,5m.

(3) Ba lô màu đen và tư trang nạn nhân rải rác trên đường, đo vào mép đường bên phải là 3,3m, đầu vết (3) tiếp xúc với chân phải nạn nhân.

(4) Xe mô tô BKS 36N1-182.44 đổ nghiêng sang phải, đầu xe hướng đông, đuôi xe hướng tây. Đo từ trục bánh trước đến đầu nạn nhân là 04m, đo từ trục bánh sau đến mép chuẩn là 7,3m.

(5) Mảnh nhựa vỡ rải rác vào giữa đường, trong diện (02x03)m. Đo từ đầu vết (điểm gần nhất) vào mép chuẩn là 3,2m, cuối vết (điểm xa nhất) tiếp xúc với xe mô tô BKS 36N1-182.44.

(6) Vết cày không liên tục dài 8,4m, rộng 0,4m, đầu vết hướng nam kéo dài về hướng bắc và chếch về hướng tây ở điểm cuối vết tiếp giáp với xe mô tô BKS 36N1-182.44. Đo từ đầu vết cày vào mép chuẩn là 3,2m.

(7) Xe ô tô đầu kéo BKS 35C-066.28 kéo rơ mooc BKS 35R-008.42 đỗ trên đường L sát với dải phân cách chiều đi vào nhà máy X1. Đầu xe hướng đông, đuôi xe hướng tây. Đo từ tâm trục bánh sau vào mép chuẩn là 27m, đo từ tâm trục bánh trước vào mép chuẩn là 37m. Đo từ tâm trục bánh sau vào đầu vết (6) là 28,2m.

**** Khám nghiệm phương tiện:***

(1) Xe mô tô BKS: 36N1-182.44:

- Mặt lăn, má phải lốp trước (tương ứng hàng chữ số "80/90-16MC-43PR") có vết cà trượt làm mòn cao su, kích thước 23cm x16cm, vết có chiều từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến, từ má trái sang má phải, bề mặt vết bám dính chất màu vàng (dạng bụi đất) và lớp vàng sáng màu.

- Mặt trước ngoài giảm xóc trước bên phải, cạnh bên phải vành trước má phải lốp trước (tương ứng hàng chữ "CHENG SHIN") có vết cà trượt làm xước sơn màu đen, kim loại vào cao su, kích thước vết trên giảm xóc là 43cm x 4,5cm trên bánh xe là 40cm x 6cm; chiều hướng vết từ trước về sau, chếch từ dưới lên trên (trên giảm xóc), từ tâm ra ngoài, chếch ngược chiều chuyển động tiến (trên

bánh xe), bề mặt vết bám dính chất màu đen. Vị trí cao nhất của vết so với mặt đất là 62cm. Giảm sóc trước bị cong vênh theo chiều từ trước về sau.

- Mặt nạ, ốp nhựa đầu xe có vết cà trượt làm mòn sơn màu đen, nứt vỡ nhựa kích thước 53cm x 27cm, vết có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt vết bám dính chất màu đen (dạng bụi đất, cao su), vết cao so với mặt đất 70cm – 110cm. Vết làm vỡ mặt nạ, cụm đèn xi-nhan phía trước hai bên và một phần ốp nhựa đầu xe.

- Mặt ngoài đầu mút tay nắm, tay phanh bên trái, chân chống nghiêng, bên trái chân chống đứng, giá để chân sau bên phải, ốp nhựa bên trái thân xe, bên trái tay nâng, mặt ngoài lốc máy có các vết cà trượt làm mòn kim loại và nhựa, chiều hướng vết từ trước về sau, từ trên xuống dưới, bề mặt vết bám dính chất bột màu trắng đục (dạng bột đá).

(2) Xe ô tô đầu kéo BKS: 35C-066.28 kéo theo rơ mooc BKS 35R-008.42:

- Mặt ngoài lốp ngoài hàng lốp thứ hai bên phải tính từ trước về sau (tương ứng hàng chữ "MADEIN VIETNAM") có vết cà trượt làm mòn cao su, kích thước 22cm x 9cm, vết có chiều từ tâm ra ngoài, chếch ngược chiều chuyển động tiến.

- Cạnh la-zăng, má ngoài lốp ngoài hàng lốp thứ hai bên phải tính từ trước về sau (tương ứng hàng chữ "AP886") có vết cà trượt làm mòn kim loại, sạch bụi đất, mòn cao su, kích thước 47cm x 23cm, vết có chiều từ tâm ra ngoài, bề mặt vết bam dính chất sáng màu (dạng nhũ kim loại).

- Cạnh la-zăng, má ngoài lốp ngoài hàng lốp thứ ba bên phải tính từ trước về sau (tương ứng hàng chữ "RADIAL") có vết cà trượt làm mòn kim loại, cao su, sạch bụi đất, kích thước 50cm x 30 cm, vết có chiều từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến, bề mặt vết bám dính chất màu đen (dạng sơn, nhựa).

- Mặt lăn, má ngoài lốp ngoài hàng lốp thứ tư bên phải (tương ứng hàng chữ "ALL STEEL RADIAL"); mặt lăn, má ngoài, lốp ngoài hàng lốp thứ năm bên phải (tương ứng hàng chữ "KU"), má ngoài lốp ngoài hàng lốp cuối cùng bên phải (tương ứng hàng chữ số "AP865") có các vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, mòn cao su, các vết có chiều từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến, bề mặt vết in các vân sọc song song (dạng vân vải) và chất nhầy màu trắng đỏ (dạng tổ chức cơ thể người).

**** Kết luận giám định về dấu vết cơ học:***

Tại bản Kết luận giám định số 538/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt lăn, má lốp trước (tương ứng hàng chữ số "80/90-16MC-43PR") xe mô tô BKS 36N1-182.44 (ảnh 5 đến 9) với má ngoài lốp ngoài hàng lốp thứ hai bên phải tính từ trước về sau (tương ứng hàng chữ "MADEINVIETNAM") xe ô tô đầu kéo BKS 35C-066.08 kéo theo rơ mooc BKS 35R-008.42 (ảnh 24 đến 28).

2. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô đầu kéo BKS 35C- 066.28 kéo theo rơ mooc BKS 35R-008.42 chuyển động từ trái sang phải, chếch ngược chiều so với xe mô tô BKS 36N1-182.44.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm tương ứng vết cà trượt số (6) được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, trong khu vực ngã ba nơi giao nhau giữa quốc lộ A với đường L.

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện trước khi xảy ra va chạm.

**** Kết quả giám định tử thi:***

Tại bản Kết luận giám định tử thi Phạm Hoàng A số 721/KLGĐTT-PC09 ngày 10/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

**** Kết quả giám định pháp y về thương tích*** Lâm Thị L1: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/2025/KLTTCT-PYTH của Trung tâm pháp ý và giám định ý khoa Thanh Hóa ngày 17/4/2025 kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lâm Thị L1 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4- Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y) là **67%** (Sáu mươi bảy phần trăm) .

**** Kết quả định giá tài sản bị thiệt hại:***

Ngày 14/02/2025, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã B kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 36N1 -182.44 bị hư hỏng do vụ tai nạn giao thông ngày 11/01/2025 gây ra là 6.280.000 đồng (Sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) .

**** Kết quả giám định về nồng độ cồn và ma túy.***

- Tại bản kết luận giám định số 541/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

+ Mẫu máu của Phạm Hoàng A, sinh năm 2003, trú tại xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định không có Ethannol (cồn).

+ Mẫu máu của Lâm Thị L1, sinh năm 2003, trú tại xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định không có Ethannol (cồn).

-Tại bản kết luận giám định số 635/KL-KTHS ngày 14/02/2025 của V Bộ C1 kết luận: không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Phạm Hoàng A và Lâm Thị L1 gửi giám định.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, đại diện công ty TNHH L2 và Bùi Văn P đã chủ động thăm hỏi, động viên gia đình bị hại Phạm Hoàng A, Lâm Thị L1 đồng thời tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự, đền bù tổn thất về mặt tinh thần, chi phí mai táng cho gia đình anh Phạm Hoàng A tổng số tiền là **350.000.000** đồng (Ba trăm

năm mươi triệu đồng); chi phí điều trị thương tích và thiệt hại về thương tích cho chị Lâm Thị L1 số tiền **300.000.000** đồng. (Ba trăm triệu đồng)

Đại diện gia đình bị hại Phạm Hoàng A là ông Phạm Văn L, sinh năm 1975 (bố đẻ Phạm Hoàng A) trú tại xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; đại diện gia đình bị hại Lâm Thị L1 là ông Lâm Văn T2, sinh năm 1974 (bố đẻ chị L1), trú tại xã Đ, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa đã trực tiếp nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu Bùi Văn P phải bồi thường gì thêm. Đồng thời tự nguyện viết đơn đề nghị C2, giảm trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn P. Đối với thiệt hại của xe mô tô chị L1 không yêu cầu bồi thường.

**** Về tang vật, tài sản, giấy tờ thu giữ:***

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng FC số 370159000463 mang tên Bùi Văn P (bản gốc) được chuyển theo hồ sơ vụ án để chờ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 27/ CT-VKSBS ngày 08/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn đã truy tố Bùi Văn P về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo điểm a, b khoản 1 điều 260 của BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội: " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Đề nghị áp dụng: Điểm a, b khoản 1 điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38; điều 65 BLHS xử phạt Bùi Văn P từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 370159000463 mang tên Bùi Văn P (bản gốc). Về án phí đề nghị tuyên bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 5 giờ 45 phút ngày 11/01/2025 Bùi Văn P cơ giấy phép lái xe ô tô hạng

FC số 370159000463, điều khiển xe ô tô BKS 36C-06608 kéo theo rơ móc BKS 35R-008.42 đi từ Cảng L huyện Y, tỉnh Ninh Bình về nhà máy X, thị xã B đi theo đường Q hướng Hà Nội- Thanh Hóa. Khi đi đến km 288+300 phường B, P chuyển hướng rẽ phải vào đường L . Do chuyển hướng không đảm bảo an toàn, nên đã va chạm với xe mô tô BKS 36N1-182.44 đang chuyển hướng theo chiều Thanh Hoá-Hà Nội do anh Phạm Hoàng A điều khiển chở theo người ngồi sau là chị Lâm Thị L1. Hậu quả làm anh Phạm Hoàng A tử vong tại chỗ, chị Lâm Thị L1 bị thương tỷ lệ thương tích là: 67%. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 3 điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 điều 260 BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác. Do đó, cần xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói riêng.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thật thà, thành khẩn, sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả cùng với chủ xe bồi thường thiệt hại cho người bị hại bồi thường cho gia đình nạn nhân Phạm Hoàng A số tiền là 350.000.000đ và bồi thường cho người bị hại Lâm Thị L1 số tiền là: 300.000.000đ, các gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên khi lượng hình được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng nào.

[4] Xét về nhân thân: Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự. Bản thân phạm tội do lỗi vô ý. Ngoài ra, HĐXX cũng xét người bị hại anh Phạm Hoàng A khi điều khiển xe mô tô đến đoạn có ngã 3 không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự quá trình điều tra bị cáo đã cùng với chủ xe khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại Phạm Hoàng A số tiền 350.000.000đ và bồi thường cho chị Lâm Thị L1 số tiền là 300.000.000đ. Các gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về xử lý tài sản tạm giữ:

- Căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 370159000463 mang tên Bùi Văn P (bản gốc).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Bùi Văn P phải nộp án phí HSST là: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I.Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn P phạm tội: " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38; điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn P 25 (hai mươi lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (năm mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (29/5/2025).

Giao bị cáo Bùi Văn P cho UBND xã K, huyện Y tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***Về tài sản tạm giữ**: áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo bản chính giấy phép lái xe số 370159000463 mang tên Bùi Văn P.

***Về trách nhiệm dân sự**: Bị cáo Bùi Văn P đã cùng với chủ xe khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình nạn nhân Phạm Hoàng A số tiền 350.000.000đ và bồi thường cho chị Lâm Thị L1 số tiền 300.000.000đ, các gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

II.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Bùi Văn P phải nộp án phí HSST là: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) .

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/ 5/2025).

Đại diện gia đình nạn nhân Phạm Hoàng A và chị Lâm Thị L1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Đại diện công ty TNHH L2 được quyền kháng cáo về phần bồi thường dân sự trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- TÒA
- Bị cáo;
- Bị hại;
-Bị đơn dân sự
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự thị xã Bỉm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Tạ Thị Hương